

PHỤ LỤC 02: Danh mục vật tư y tế mời quan tâm tại Nhà thuốc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá năm 2026
 (Kèm theo Báo số 2673/TB-BVUB ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa)

Mã số	Tên VTYT	Đơn vị	Thông số kỹ thuật
Nhóm 1. Băng, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương			
VT001	Dung dịch rửa vết thương	Chai	Thành phần: Berbeded hydroclorid; Nano bạc; Thymol; Dung môi, phụ liệu khác, nước tinh khiết vừa đủ Thể tích 300ml
Nhóm 2. Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương			
VT002	Băng cuộn dính y tế 10cmx10m	Cuộn	Băng keo cuộn kích thước 10cm x 10m Thành phần gồm: Lớp nền: Vải không dệt Lớp giấy dán: giấy Glassine, 80g/m2 Lớp keo: Keo Acrylate, tỉ trọng 20%-22% - Khối lượng keo: 40±2g /m2 - Độ bám dính : ≥1.0N/cm - Độ bám dính keo: ≤2.5mm sau 30 phút Tiêu chuẩn YY0148-2006, ISO10993.5-2009 , ISO10993.10-2010 Chứng nhận ISO và CE và FDA
VT003	Băng keo thun co giãn 8cm x 4.5m	Cuộn	Băng keo thun co giãn Chất liệu: nền bằng 100% sợi cotton, số sợi >160 sợi/ 10cm, độ dày 0.84 - 0.94 mm Phủ keo oxit kẽm Độ bám dính: 2-9 N/cm Độ co giãn tối thiểu 90% Độ rộng 8 cm Chiều dài chưa kéo giãn: 230 mm ± 20mm, độ dài kéo giãn 450 mm ± 10mm Tiêu chuẩn: YY0148-2006, ISO10993.12-2012 Tiêu chuẩn ISO và CE và FDA
VT004	Băng thun co giãn cố định tự dính 12cm x 4m	Cuộn	- Kích thước: 12cm x 4m, thành phần: Cotton 40%; Viscose 30%; Polyamide 30%. - ISO 13485:2016, CE, C.F.S - Miếng băng tự dính vào nhau mà không dính vào da, tóc, không cần cố định đầu cuối. - Cố định băng vết thương, đặc biệt là trên các bộ phận thường xuyên di chuyển, các bộ phận thon gọn của cơ thể và trên các khớp.
VT005	Băng thun y tế 3 móc 10cmx4,5m	Cuộn	Băng thun vải không dệt co giãn tự dính Kích thước: 10cm x 4.5m Màu da Chất liệu: polypropylene, khối lượng 30 ± 2 g/m ² Keo tự nhiên, trọng lượng keo: 30-40 g/m ² Độ bám dính: 1.0 -2.0N/25mm Độ co giãn: 1:1.8 – 1:2.3 Tiêu chuẩn: YY0148-2006, ISO10993.5-2009, ISO1993.10-2010 Chứng nhận ISO và CE và FDA
VT006	Băng dán vết thương hydrocolloid 10x10cm	Miếng	Thành phần dạng gel, chứa carboxymethylcellulose (CMC) và gelatin. Sản phẩm được sử dụng để quản lý vết thương, hỗ trợ lành vết thương bởi môi trường ẩm, đẩy nhanh quá trình chữa lành vết thương.
VT007	Băng dính lụa	Cuộn	Nền : Vải dệt từ cellulose acetate (Taffeta), số sợi 44x19.5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 5 g/m ² . - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.000-13.000 cP. Trọng lượng khối phủ: 55 ± 10 gsm, lực dính 1,8-5,5 N/cm - Dễ xé bằng tay. - Kích thước : 2.5cm x 9.1m ± 5%
VT008	Băng dính y tế	Miếng	Băng dính y tế Chất liệu: Vải không dệt polyester viscose có màng không dính, 120g/m ² Kích thước 6cm x 8cm Trọng lượng keo 35g/m ² , ±2g Độ bám dính ≥1.0N/cm Độ bám dính keo ≤2,5 mm sau 30 phút Tiêu chuẩn ISO và EC và FDA
VT009	Băng gạc phẫu thuật y tế phủ iod kháng khuẩn: 40cm x 45cm	Miếng	* Màng mô tẩm iod vô trùng * Màng film polyurethane phủ Iodophor. * Kích thước màng: 40cm x 45cm * Kích thước băng dính: 35 cm x 40cm * Thành phần iod ≥1% * Độ truyền hơi nước phải ≥500g/m ² *24h. Thành phần * Polyurethane:22,4% * Acrylic acid :20,2% * Paper:32% * Pe:25,4% * Tiêu chuẩn ISO/CE và FDA * Đóng gói ép chân không vô trùng từng miếng, tiệt khuẩn bằng khí EO

VT010	Băng gạc vô trùng không thấm nước 10cm x20cm	Miếng	Thành phần: gạc bông thấm, vật liệu vải không dệt Polyethylene mềm mại, hấp thụ tuyệt đối máu và dịch tiết, lưới ngăn ngừa cố định, độ xốp, khó dính vào vết thương, giảm đau khi tháo ra, áp dụng tuyến tính (dây vè), nhẹ nhàng cho da và thoáng khí, giảm phát ban, miếng gạc băng vải không dệt không thấm nước, keo Acrylic với ít kích ứng trên da, thoáng khí tốt ngăn chặn sự xâm nhập của nước và ô nhiễm. Kích thước: 10cm x20cm (5x15)
VT011	Băng gạc vô trùng không thấm nước 12cm x26cm	Miếng	Thành phần: gạc bông thấm, vật liệu vải không dệt Polyethylene mềm mại, hấp thụ tuyệt đối máu và dịch tiết, lưới ngăn ngừa cố định, độ xốp, khó dính vào vết thương, giảm đau khi tháo ra, áp dụng tuyến tính (dây vè), nhẹ nhàng cho da và thoáng khí, giảm phát ban, miếng gạc băng vải không dệt không thấm nước, keo Acrylic với ít kích ứng trên da, thoáng khí tốt ngăn chặn sự xâm nhập của nước và ô nhiễm. Kích thước: 12cm x26cm (6x20)
VT012	Băng gạc vô trùng không thấm nước 5cm x8cm	Miếng	Thành phần: gạc bông thấm, vật liệu vải không dệt Polyethylene mềm mại, hấp thụ tuyệt đối máu và dịch tiết, lưới ngăn ngừa cố định, độ xốp, khó dính vào vết thương, giảm đau khi tháo ra, áp dụng tuyến tính (dây vè), nhẹ nhàng cho da và thoáng khí, giảm phát ban, miếng gạc băng vải không dệt không thấm nước, keo Acrylic với ít kích ứng trên da, thoáng khí tốt ngăn chặn sự xâm nhập của nước và ô nhiễm. Kích thước: 5cm x8cm (2x4)
VT013	Băng hậu phẫu co giãn 10cm x 2m	Cuộn	- Kích thước: 10cm x 2m, thành phần: vải polyester không dệt, keo polyacrylate. - Bám dính 98% sau 24 giờ. - ISO 13485:2016, CE, C.F.S - Co giãn, bám dính tốt, thoáng khí, cố định an toàn, tin cậy, đặc biệt là các vị trí khó (khớp gối, khớp vai, khuỷu tay,...) - Cố định ống thông và ống dẫn lưu, ống truyền, ống thông tĩnh mạch, thiết bị do và dụng cụ.
VT014	Băng kháng khuẩn 10cm x 10cm	Miếng	- Kích thước: 10cm x 10cm - Thành phần: 4 lớp + Lớp 1: film polyurethane bán thấm, thoáng khí. + Lớp 2: foam thấm hút dịch, có các sọc siêu thấm hút, thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng. + Lớp 3: vải axetat chứa công nghệ vật lý Sorbact với màng xanh DACC + Lớp 4: viên dán với chất kết dính silicone - Phù hợp cho các vết thương với lượng dịch tiết từ vừa đến nhiều như: vết mổ hậu phẫu, vết thương, vết rách hậu phẫu, vết cắt, vết bỏng, trầy da, loét tĩnh mạch, động mạch, loét do tiểu đường hoặc loét do ti đê. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485
VT015	Băng kháng khuẩn 17,5cm x 17,5cm	Miếng	- Kích thước: 17,5cm x 17,5cm - Thành phần: 4 lớp + Lớp 1: film polyurethane bán thấm, thoáng khí. + Lớp 2: foam thấm hút dịch, có các sọc siêu thấm hút, thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng. + Lớp 3: vải axetat chứa công nghệ vật lý Sorbact với màng xanh DACC + Lớp 4: viên dán với chất kết dính silicone - Phù hợp cho các vết thương với lượng dịch tiết từ vừa đến nhiều như: vết mổ hậu phẫu, vết thương, vết rách hậu phẫu, vết cắt, vết bỏng, trầy da, loét tĩnh mạch, động mạch, loét do tiểu đường hoặc loét do ti đê. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485
VT016	Băng kháng khuẩn cho vết thương khô 7,5cm x 15cm	Miếng	- Kích thước: 7,5cm x 15cm, thành phần: vải axetat chứa công nghệ vật lý Sorbact với màng xanh DACC, hydrogel - Nhóm 3, ISO 13485:2016, CE, C.F.S - Phù hợp cho các vết thương không sạch, nhiễm trùng và khu trú, các vết thương từ khô đến tiết dịch yếu như: vết thương, vết rách hậu phẫu (vết thương sau khi loại bỏ lỗ rò và áp xe), các vết thương cấp tính như vết cắt, vết bỏng, trầy da, các vết thương mãn tính như loét động mạch tĩnh mạch, loét do tiểu đường hoặc loét do ti đê, đặc biệt các vết thương đã lên giá mạc cần cấp ẩm.
VT017	Băng kháng khuẩn cho vết thương sâu 200cm x 5cm	Miếng	- Kích thước: 200cm x 5cm, thành phần: vải axetat chứa công nghệ vật lý Sorbact với màng xanh DACC - Nhóm 3, ISO 13485:2016, CE, C.F.S - Phù hợp cho tất cả các vết thương không sạch, nhiễm trùng và khu trú như: vết thương mãn tính như loét động mạch, tĩnh mạch, loét do tiểu đường hoặc loét ti đê; vết thương cấp tính như vết cắt, vết bỏng, trầy da; vết thương hậu phẫu; các vết thương do chấn thương; vết thương sau khi loại bỏ lỗ rò và áp xe; vết thương trên diện rộng, sâu.
VT018	Băng vết mổ 10cm x 25cm	Miếng	- Kích thước: 10cm x 25cm - Thành phần: film polyurethane, keo polyacrylate, gạc thấm hút không dính - Tốc độ thoát khí: >800 g/m ² *24h - Độ dày film ≤ 37 μm - Đóng gói vô trùng từng miếng, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. - Lớp film chống nước - Góc băng bo tròn, không để lại cặn, sót keo khi thay băng. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485

VT019	Băng vết mổ 5cm x 7.2cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 5cm x 7,2cm - Thành phần: film polyurethane, keo polyacrylate, gạc thấm hút không dính - Tốc độ thoát khí: >800 g/m²*24h - Độ dày film ≤ 37 μm - Đóng gói vô trùng từng miếng, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. - Lớp film chống nước - Góc băng bo tròn, không để lại cặn, sót keo khi thay băng. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485
VT020	Băng vết mổ 8cm x 10cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 8cm x 10cm - Thành phần: film polyurethane, keo polyacrylate, gạc thấm hút không dính - Tốc độ thoát khí: >800 g/m²*24h - Độ dày film ≤ 37 μm - Đóng gói vô trùng từng miếng, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. - Lớp film chống nước - Góc băng bo tròn, không để lại cặn, sót keo khi thay băng. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485
VT021	Băng vô trùng cố định, kích thước 3 x 4cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Băng vô trùng kháng khuẩn cao, chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập - Màng film Polyurethane 3-10%, phủ lớp keo Acrylate 5- 15%; chính giữa có Gel CHG 2% kháng khuẩn, kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xê sâu. - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng, thời gian lưu 7 ngày. - Đạt tiêu chuẩn FDA
VT022	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 6 lớp	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 10cm x 10cm, có 6 lớp - Chất liệu: 100% cotton, có độ thấm hút cao, không gây kích ứng da. - Tốc độ hút nước ≤5 giây - Tiệt trùng bằng khí EO - Đóng gói 2 lớp - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
VT023	Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn 10cm x 15cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phòng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương bằng. Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm²
VT024	Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn 35cm x 40cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phòng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương bằng. Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm²
VT025	Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn 5.5x7.5cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Băng gạc kháng khuẩn với các phần tử Nano bạc được sử dụng để điều trị vết thương và ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Nano bạc phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phòng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương. Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm²
VT026	Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn 9x15cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Băng gạc kháng khuẩn với các phần tử Nano bạc được sử dụng để điều trị vết thương và ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Nano bạc phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phòng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương. Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm²
VT027	Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn 9x20cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Băng gạc kháng khuẩn với các phần tử Nano bạc được sử dụng để điều trị vết thương và ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Nano bạc phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phòng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương. Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm²
VT028	Gạc vết thương có Nano bạc kháng khuẩn 9x25cm	Miếng	<ul style="list-style-type: none"> Băng gạc kháng khuẩn với các phần tử Nano bạc được sử dụng để điều trị vết thương và ngăn ngừa nhiễm khuẩn. Nano bạc phân bố đồng đều trên tấm gạc từ các sợi không dệt để phòng ngừa nhiễm khuẩn và phòng thích các ion bạc một cách có kiểm soát trên nền vết thương. Hàm lượng: Nano Ag (0.008-0.030)mg/cm²
VT029	Bộ xấp phủ vết thương kích thước 10 x 7 x 3 cm	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xấp 400-600 micromet đồng nhất gồm: - Miếng xấp hút dịch màu đen, làm từ vật liệu Polyurethane (kích thước: 10 x 07 x 3cm) - Băng dán làm từ Polyurethane film (kích thước: 30 x 20cm): 01 miếng - Miếng dán hút dịch tròn đường kính Ø100mm thiết kế liền khối với ống dẫn dịch dài ≥ 60 cm, đường kính ống dẫn dịch ≥ 6mm, có cổng để bơm dung dịch sát khuẩn vết thương thông qua đường ống có đường kính ≥ 2.6mm nằm tích hợp bên trong ống dẫn dịch, cổng bơm dịch có nắp để đóng lại khi không sử dụng để tránh rò rỉ áp lực. - Khoảng cách tối đa từ cổng bơm dịch tới tâm của miếng dán hút dịch tròn ≥ 250mm - Kẹp ống dẫn dịch - Co nối I và Y - Tiệt khuẩn

VT030	Bộ xấp phủ vết thương kích thước 20 x 10 x 3 cm	Bộ	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xấp 400-600 micromet đồng nhất gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Miếng xấp hút dịch màu đen, làm từ vật liệu Polyurethane (kích thước: 20 x 10 x 3cm) - Băng dán làm từ Polyurethane film (kích thước: 30 x 20cm): 02 miếng - Miếng dán hút dịch tròn đường kính Ø100mm thiết kế liền khối với ống dẫn dịch dài ≥ 60 cm, đường kính ống dẫn dịch ≥ 6mm, có cổng để bơm dung dịch sát khuẩn vết thương thông qua đường ống có đường kính ≥ 2.6mm nằm tích hợp bên trong ống dẫn dịch, cổng bơm dịch có nắp để đóng lại khi không sử dụng để tránh rò rỉ áp lực. - Khoảng cách tối đa từ cổng bơm dịch tới tâm của miếng dán hút dịch tròn ≥ 250mm - Kẹp ống dẫn dịch - Co nối I và Y - Tiệt khuẩn
VT031	Bộ xấp phủ vết thương kích thước 25 x 15 x 3 cm	Bộ	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xấp 400-600 micromet đồng nhất gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Miếng xấp hút dịch màu đen, làm từ vật liệu Polyurethane (kích thước: 25 x 15 x 3cm) - Băng dán làm từ Polyurethane film (kích thước: 30 x 20cm): 03 miếng - Miếng dán hút dịch tròn đường kính Ø100mm thiết kế liền khối với ống dẫn dịch dài ≥ 60 cm, đường kính ống dẫn dịch ≥ 6mm, có cổng để bơm dung dịch sát khuẩn vết thương thông qua đường ống có đường kính ≥ 2.6mm nằm tích hợp bên trong ống dẫn dịch, cổng bơm dịch có nắp để đóng lại khi không sử dụng để tránh rò rỉ áp lực. - Khoảng cách tối đa từ cổng bơm dịch tới tâm của miếng dán hút dịch tròn ≥ 250mm - Kẹp ống dẫn dịch - Co nối I và Y - Tiệt khuẩn
VT032	Bộ xấp phủ vết thương kích thước 30 x 20 x 3 cm	Bộ	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xấp 400-600 micromet đồng nhất gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Miếng xấp hút dịch màu đen, làm từ vật liệu Polyurethane (kích thước: 30 x 20 x 3cm) - Băng dán làm từ Polyurethane film (kích thước: 30 x 20cm): 03 miếng - Miếng dán hút dịch tròn đường kính Ø100mm thiết kế liền khối với ống dẫn dịch dài ≥ 60 cm, đường kính ống dẫn dịch ≥ 6mm, có cổng để bơm dung dịch sát khuẩn vết thương thông qua đường ống có đường kính ≥ 2.6mm nằm tích hợp bên trong ống dẫn dịch, cổng bơm dịch có nắp để đóng lại khi không sử dụng để tránh rò rỉ áp lực. - Khoảng cách tối đa từ cổng bơm dịch tới tâm của miếng dán hút dịch tròn ≥ 250mm - Kẹp ống dẫn dịch - Co nối I và Y - Tiệt khuẩn
VT033	Xấp cầm máu tự tiêu	Miếng	Vật liệu cầm máu collagen tự tan 5x8cm
VT034	Vật liệu cầm máu, tự tiêu, chiều dài ≥ 5 cm	Miếng	Vật liệu cầm máu tự tiêu <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng bông ép Rayon, cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật, có tính kháng khuẩn, độ pH thấp (2.2- 2.4) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, bọc được tạng và giữ được chỉ khâu, dễ dàng dịch chuyển mà không bị dính vào dụng cụ, tự tiêu sau 7 ngày - Đường kính đồng nhất khoảng 20 - 21 µm - Trọng lượng 26.3 mg/cm² - Lượng Cacboxyl (COOH) khoảng 18 - 21% - Thời gian cầm máu nhanh < 2 phút - Kích thước: * Chiều dài: 5.1 cm * Chiều rộng: 10.2 cm - Tiệt khuẩn
VT035	Keo sinh học	Tuýp	Keo sinh học, dùng dán mô, dán mạch máu, Thành phần gồm chất kết dính mô N-butyl-2-cyano acrylate, dung tích 0,5ml. Đạt tiêu chuẩn ISO13485
VT036	Gel bôi ngoài da	Tuýp	Thành phần: Water; Cetyl Alcohol; Tocopheryl Acetate (Vitamin E); Menthol; Aloe Barbadosensis Leaf Juice Powder; Glyceryl Stearate; Lavandula Angustifolia (Lavender) Oil; Panthenol (Vitamin B5); Prunus Amygdalus Dulcis (Sweet Almond) Oil; Cyclopentasiloxane & Dimethicone; Stearic Acid; Isopropyl Myristate; Glycerin; Origanum Majorana Leaf Oil; Benzyl Alcohol & Salicylic Acid & Glycerin & Sorbic Acid; Triethanolamine; Peg-40 Stearate; Rosmarinus Officinalis (Rosemary) Leaf Oil; Propylene Glycol; Carbomer; Sorbitan Tristearate; Zingiber Officinale (Ginger) Root Oil; Eucalyptus Globulus Leaf Oil; Cinnamomum Camphora (Camphor) Bark Oil; Salvia Sclarea (Clary Sage) Oil; Eugenia Caryophyllus (Clove) Bud Oil; CI 77400.
VT037	Gel bôi vết thương	Tuýp	Thành phần: Medical grade honey...; Medical grade hypoallergenic Lanolin; Sea Buckthorn oil; Vitamin C; Vitamin E. Khối lượng: 25g
VT038	Gel bôi vết thương	Tuýp	Thành phần: Nước, Glycerin, hydroxyethyl cellulose, phenoxyethanol, carbomer, arginine, imidazolidinul urea, panthenol, elastin được thủy phân, natri hyaluronate, dầu hạt macca, chiết xuất hạt dê ngựa, chiết xuất rễ liên mộc, chiết xuất quả hắc mai biển, chiết xuất cúc la mã, allantion, vitamin E. Thể tích 30ml

VT039	Gel có nano bạc kháng khuẩn	Tuýp	Gel có nano bạc kháng khuẩn Hoạt chất: Bạc (0.036%-0.044%).
Nhóm 3. Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh			
VT040	Bơm tiêm 5ml	Cái	Bơm tiêm nhựa y tế nguyên sinh, liền kim dùng một lần 5ml; kim bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, cỡ kim 23G, 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không DEHP. Bao bì có miếng giấy thoát khí để thoát hết dư lượng khí EO. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, TCVN 5903:1995, CE
VT041	Bơm tiêm 10ml	Cái	Bơm tiêm nhựa y tế nguyên sinh dùng một lần 10ml; kim bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, cỡ kim 23G, 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không DEHP. Bao bì có miếng giấy thoát khí để thoát hết dư lượng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
VT042	Bơm tiêm 20ml	Cái	Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml/cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhãn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. Pít tông trơn khít. - Bề mặt gioăng phẳng - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).
VT043	Bơm tiêm 50ml	Cái	Nguyên liệu: Nhựa PP, PVC, silicone sử dụng trong y tế. • Sản xuất: Trong môi trường phòng sạch, tiệt trùng bằng khí EO. • Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016 hoặc tương đương • Piston di chuyển dễ dàng trong xilanh, vạch chia in chính xác • Độ kín cao, khí và dung dịch không lọt qua gioăng ở đầu piston. • Kích thước: Bơm tiêm 50ml
VT044	Bơm cho ăn	Cái	Bơm tiêm nhựa dung tích 50ml, đốc xilanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Piston và vỏ bơm được làm bằng nhựa Polypropylen, không chứa độc tố DEHP, không có độc tố và chất gây sốt. Đóng gói vô trùng
VT045	Bơm hút điều kinh	Bộ	Bộ điều kinh bao gồm ống hút điều kinh các cỡ từ 4 - 10. Pít tông được làm từ nhựa ABS màu trắng ngà. Xylanh làm từ nhựa PP màu trắng. Thân khóa được làm từ nhựa HDPE, màu trắng đục
VT046	Bơm truyền dịch tự động có PCA	Cái/ Bộ	- Bơm truyền dịch được làm bằng vật liệu nhựa không Latex - Tốc độ nền (basal): 1.0 ml/giờ và 3.0 ml/giờ - Thể tích 120/300ml - Thẻ tích Bơm PCA: 1ml với thời gian bolus 10 phút/lần; 3ml với thời gian bolus: 30 phút/lần. - Cổng nạp thuốc là van 1 chiều. - Bơm 120ml có vạch chia 5ml, cấu tạo dạng xi-lanh, có khoang áp lực âm. - Lọc khí: Có 2 lọc khí 0,2 µm. - Phụ kiện gồm: Bơm chính, bơm PCA, nhãn mác để ghi thông tin, túi đựng bơm. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
VT047	Bơm truyền dịch tự động không PCA	Cái/ Bộ	- Bơm truyền dịch được làm bằng vật liệu nhựa không Latex - Thẻ tích 200/300ml - Có khóa điều chỉnh 3 tốc độ: 2.0/3.0/5.0 ml/giờ; 3.0/5.0/8.0 ml/giờ, - Cổng bơm thuốc vào là loại van hai chiều. - Lọc khí: kích thước 0,2 µm. - Có cân để đo được lượng thuốc trong bơm. - Phụ kiện gồm: Bơm chính, nhãn mác để ghi thông tin, túi đựng bơm kèm cân - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Tiệt trùng bằng khí EO
VT048	Bơm truyền hóa chất liên tục	Cái	- Bơm truyền đàn hồi có khóa chữ V an toàn, có đèn, được bảo vệ khỏi tia UV. - Ống dẫn được thiết kế có nhiều rãnh nhỏ hình cánh tuyết để đảm bảo tốc độ dòng chảy ổn định trong suốt chu kỳ truyền dịch. - Thẻ tích tối thiểu ≤100 ml, tối đa ≥300 ml - Tốc độ tối thiểu ≤0.5ml /giờ, tối đa ≥500 ml/ giờ - Bóng áp lực chất liệu cao su Silicon Tiêu chuẩn FDA hoặc PMDA
VT049	Dây truyền hoá chất	Bộ	- Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm, 20 giọt/ 1ml - Dây ≥ 150cm - Màng lọc dịch 0.2 µm để lọc hóa chất ung thư - Màng lọc tiểu phân 15 µm - Không PVC - Chất liệu Polyurethane - Đầu nối vận xoắn Luer Lock - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.C46 mm
VT050	Dây truyền máu	Bộ	Chất liệu ống: Polypropylene hoặc PVC - Dây dài ≥ 150cm, có khóa Luer Lock - Có kim 21G sắc nhọn vát 3 cạnh. - Bầu nhỏ giọt có màng lọc kỵ nước. - Bầu nhỏ giọt có phin lọc máu, kích thước lỗ lọc 200µm. - Không độc, không gây sốt, tỷ lệ phân hủy máu < 5%. Đóng gói vô trùng
VT051	Kim luồn tĩnh mạch	Cái	Kim luồn các số 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G, 24G, độ dày đầu nhọn ≤ 0,05mm, có 4 đường cân quang, ống thông: Vật liệu Polyurethane. Nút chặn đuôi kim luồn có cổng bơm thuốc, dài 22mm (hoặc 23mm), tiêu chuẩn CE, ISO 13485

VT052	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cây dưới da	Cái	Kim gấp góc có đế cố định không màu nối với dây truyền dịch có kẹp dây, không chứa thành phần latex, PVC và DEHP. Thiết kế không tạo lỗ. Chiều dài dây dẫn từ kim đến đầu nối: $\geq 250\text{mm}$ Đường kính: 19G - 22G; chiều dài kim: 15-25mm
VT053	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cây dưới da	Cái	Kim có cấu tạo cong 90 độ Kích cỡ đường kính 0,7 hoặc 0,9 mm Chiều dài kim 20mm-25mm, gắn với bộ mở rộng. Kim có cánh kèm dây nối và 02 kẹp khóa. Chiều dài dây nối đến khóa luer lock ≥ 18 cm. Có thêm công tiêm mở rộng chữ Y. Công chính dùng để truyền, công chữ Y có thể vừa truyền vừa tiêm. Tiệt trùng
VT054	Kim sinh thiết tự động tương thích với súng Magnum	Cái	Kim sinh thiết tự động. Làm từ thép không gỉ 304, polycarbonate, Mobay Makrolon 2508 hoặc Makrolon 2558, Polyethylene trọng lượng nhẹ (LDPE) Dow #640I, Polypropylene Homopolymer H20Z-00. Đường kính: 12G, 14G, 16G, 18G, 20G. Chiều dài: 10cm, 13cm, 16cm, 20cm, 25cm, 30cm. Chiều dài mô cắt mẫu 19mm. Độ sâu thâm nhập 15mm hoặc 22mm có thể điều chỉnh. Có thể bơm thuốc tê qua đầu kim.
VT055	Kim sinh thiết vú cỡ 9G	Cái	- Có hỗ trợ lực hút chân không - Kích cỡ đầu kim: 9G; - Khối lượng: 204g; - Kích thước tay kim: dài 26.83 cm, rộng 4.22 cm; - Chiều dài kim 12cm; - Đường kính ống ngoài: 4mm; - Đường kính ống trong: 3 mm; - Độ mở của lỗ cắt: 12mm, 20mm - Thời gian cắt: 4.5 giây - Có van chữ Y
VT056	Túi Hậu môn nhân tạo	Túi	- Lớp bên trong: trong suốt, chứa chất thải, quan sát được hậu môn nhân tạo và dịch - Lớp bên ngoài: chất liệu vải không dệt hoặc tương đương, mềm mỏng màu tối, không quan sát được bên trong. Có kẹp liền, có than hoạt tính hoặc tương đương để khử mùi. Kích thước túi: 15x28cm ($\pm 5\%$), thể tích chứa 650ml ($\pm 5\%$). Đề dán có 2 vòng bám dính gồm: - Đề hydrocolloid hoặc tương đương, tròn đường kính 9,5cm ($\pm 5\%$), độ dày để 0,7-0,8mm, vòng cắt 15 - 60mm - Vòng dán băng kép y tế bo ngoài viền 1cm ($\pm 5\%$). Thời gian sử dụng 3 - 7 ngày. Có thể tắm rửa được cho bệnh nhân đang sử dụng.
VT057	Túi Hậu môn nhân tạo	Túi	Kích thước túi: 14,5x23,5cm ($\pm 5\%$), thể tích chứa 500ml ($\pm 5\%$). Đề dán hydrocolloid hoặc tương đương, tròn đường kính 10cm ($\pm 5\%$), độ dày để 0,7-0,8mm, vòng cắt 15 - 60mm. Thời gian sử dụng 3 - 5 ngày, chống trào ngược, có van xả, có đầu nối kỹ thuật. Có thể tắm rửa được cho bệnh nhân đang sử dụng.
VT058	Túi đựng nước tiểu	Bộ	Dung tích $\geq 2000\text{ml}$, làm bằng nhựa y tế PVC, không độc hại, tiệt trùng. Có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T chống trào ngược. Phân vạch rõ ràng. Đảm bảo kín không rò rỉ. Đóng gói vô trùng.
Nhóm 4. Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter			
VT059	Dây dẫn lưu silicon vô trùng	Cái	Chất liệu nhựa PVC y tế, ống dây mềm dẻo. Đường kính trong 5.0mm hoặc 7.0mm, đường kính ngoài: 7.0mm hoặc 10mm chiều dài 396mm. Được tiệt trùng
VT060	Dây dẫn và thờ oxy hai nhánh	Cái	Các cỡ XS, S, M, L (tương ứng sơ sinh, trẻ em, người lớn). Dây dẫn chính có chiều dài $\geq 2\text{m}$ lòng ống dẫn được thiết kế có rãnh chống gãy gấp, được sản xuất từ chất liệu Polyvinylchloride. Không chứa độc tố DEHP.
VT061	Ống dẫn lưu màng phổi có trocar các cỡ	Cái	Ống thông màng phổi kèm theo nòng Troca; - Chất liệu PVC không có DEHP; - Các cỡ; - Có một đầu thon dần để nối với bình hút dịch, một đầu có đánh số; - Tiệt trùng.
VT062	Ống mở khí quản 2 nòng	Cái	- Đầu nối có thể xoay tự do theo mọi góc. - Thiết kế ống nòng trong tháo lắp dễ dàng bằng khoá cài dạng bóp. - Ống được làm bằng nhựa polyurethane (PU), có chất cản quang để giúp phát hiện khi chụp X-Quang. - Bông chèn được làm bằng PU - Sử dụng được trong khi chụp MRI - Thân ống và hai ống thay có cửa sổ để bệnh nhân tập nói - Có thể lưu 29 ngày. - Số 5.0 (ID=5.0 mm, OD=8.6mm, đường kính bóng=16mm), Số 6.0 (ID=6.0 mm, OD=9.2mm, đường kính bóng=20mm), Số 7.0 (ID=7.0 mm, OD=10.6mm, đường kính bóng=23mm), số 8.0 (ID=8.0 mm, OD=11.7mm, đường kính bóng=26mm). - Độ dày bóng cuff: size 5 0,05mm, size 6,7,8,9,10 0,03mm. - Ống mở khí quản cong 90 độ. - Bộ bao gồm: Ống mở khí quản (van bơm hơi một chiều), 2 nòng thay thế, dây đai đeo cổ 2 mảnh mềm mại, miếng chêm, nắp ống. - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485/CE

VT063	Ống nội phế quản hai nóng	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ chất liệu Silicone không độc hại, không gây kích ứng, khả năng tương thích sinh học cao - Dùng để thông khí một phổi - Đầu ống được gia cố bằng thép không gỉ giúp ống thông không bị xoắn và dịch chuyển, thuận tiện xác định vị trí cân bằng - Bóng chèn dung tích cao, áp suất thấp - Có đầu nội soi, dây hút dịch và đầu nối đi kèm - Chỉ sử dụng một lần
VT064	Ống nuôi ăn qua mũi	Cái	<ul style="list-style-type: none"> Ống thông làm bằng silicone 100%. - Đầu tip phân quang, thiết kế hình nón dễ dàng đưa vào cơ thể - Dây nuôi ăn có đường phân quang. - Cuối ống được đúc bằng các mắt đối nhau (≥ 3 mắt) - Kích cỡ: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr. - Chiều dài: 70cm (8Fr, 10Fr); 120cm (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr) - Có sợi cân quang màu xanh dọc theo ống - Có nắp đậy (chất liệu 100% silicon) dùng đậy lại khi không bơm thức ăn.
VT065	Ống nuôi ăn truyền qua thành bụng	Cái	<ul style="list-style-type: none"> - Ống thông làm bằng silicone 100%, có bóng cố định ở đầu cuối dung tích 10ml. - Có dầu bôi trơn để dễ dàng đưa ống thông vào dạ dày - Ống có 07 kích cỡ: 12 Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr, 24Fr - Ống có 2 kênh, 01 kênh để bơm thức ăn có nắp đậy, 01 kênh có van một chiều để bơm nước vào bóng. - Có miếng chặn để cố định ống thông, có chức năng khóa khi không bơm thức ăn - Đánh dấu chiều sâu từ sau bóng hơi 2-10 cm cách nhau 1cm
Nhóm 5. Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật			
VT066	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 3-0	Sợi	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 3-0, dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm Chrome, Nickel, Cu, Ti và Molybdenum độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén.
VT067	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4-0	Sợi	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol. Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 4-0, dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 22mm hoặc 17mm, kim cong 1/2 hoặc 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim có bao gồm Cr, Ni độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE
VT068	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5-0	Sợi	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol. Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 5-0, dài 75cm hoặc 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 13mm hoặc 17mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim có bao gồm Cr, Ni độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE.
VT069	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 6-0	Sợi	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 6-0, dài 75cm, 2 kim kim tròn, đầu nhọn, dài 13mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm Chrome, Nickel, Cu, Ti và Molybdenum, được sơn phủ giúp kim sắc bén.
VT070	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp số 2/0	Sợi	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 2/0 dài 75 cm, kim tam giác 26 mm 3/8c được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Độ bền kéo nút thắt 1.5 kgf và lực tách kim chỉ 1.1 kgf. Hộp 12 Tép. Tiệt trùng EO. Tiêu chuẩn ISO và CE
VT071	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp số 3/0	Sợi	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 3/0 dài 75 cm, kim tam giác 26 mm 3/8c được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Độ bền kéo nút thắt 0.9 kgf và lực tách kim chỉ 0.68 kgf. Tiệt trùng EO. Hộp 12 tép. Tiêu chuẩn ISO và CE
VT072	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp số 4/0	Sợi	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu số 4/0 dài 75 cm, kim tam giác 20 mm 3/8c được làm từ thép AISI 302 được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Độ bền kéo nút thắt 0.5 kgf và lực tách kim chỉ 0.45 kgf. Tiệt trùng EO. Hộp 12 tép. Tiêu chuẩn ISO và CE
VT073	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc	Sợi	Chỉ tiêu thành phần copolymer của acid glycolic và trimethylene carbonate, có gai đầu tù, hướng gai một chiều, một đầu có vòng, không cần buộc, số 0, 2/0, 3/0, 4/0. Sợi chỉ dài từ 15cm-30cm. Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài từ 17mm - 37mm. Thời gian giữ vết thương: 21 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn: 180 ngày. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE.
VT074	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 2-0	Sợi	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 2/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone. Đóng gói vô trùng
VT075	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 4-0	Sợi	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 4/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 17mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ. Đóng gói vô trùng
VT076	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 6-0	Sợi	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 6/0, dài 45cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 12mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone. Đóng gói vô trùng

VT077	Chỉ khâu tiêu chậm	Sợi	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone các số, dài 70cm, 2 kim tròn đầu cắt CC-1 dài 13mm 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày.
Nhóm 7. Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa			
VT078	Bộ dẫn lưu đường mật qua da	Cái	- Chiều dài: Từ 25cm đến 30 cm; - Đường kính: Từ 6Fr đến 16Fr (6F, 7F, 8F, 10F, 12F, 14F, 16F); - Khả năng tương thích dây dẫn: 0.035"; - Dẫn lưu làm bằng chất liệu polyurethanen - Phần xoắn dạng đuôi lợn với lỗ thông lớn - Hệ thống ma sát thấp, chống xoắn, tương thích sinh học cao, đàn hồi tốt - Hệ thống locking - Trọn bộ bao gồm: kim chọc sắc nhọn đầu hình tam giác, và dụng cụ làm thẳng ống dẫn lưu, ống dẫn lưu phù Hydrophilic và khoá – locking
VT079	Bộ dụng cụ mở đường	Cái	Bao gồm các thành phần sau : . Kim catheter chọc mạch cỡ 18G . Guide wire nhỏ cỡ 0.035" x 45cm . Bơm tiêm 2.5ml . Introducer Sheath . Delator Đặc điểm, Hình dạng : . Sheath ôm khít Delator, mỏng . Guide wire dài 0.035" dài 45cm để dẫn đường cho Delator và- Sheath . Van cầm máu hình chữ thập. Kích thước: Cỡ, 5F, 6F, 7F, 8F dài 10cm Vật liệu : Sheath được phủ lớp ái nước
VT080	Dụng cụ mở đường vào mạch máu	Cái	Bộ dụng cụ mở đường quay bao gồm: vỏ, que nong, dây dẫn đường, và kim chọc mạch. - Vỏ được thiết kế độ cân quan tốt đồng thời giúp tăng lực đẩy cũng như độ trơn mượt trong mạch máu. Có van cầm máu an toàn. - Các cỡ 5F, 6F dài 7cm; 11cm và 16cm, mỗi size được thiết kế màu sắc khác nhau. - Chiều dài que nong: 110mm, 169mm; riêng cỡ 6F có thêm chiều dài 560mm - Dây dẫn đường làm bằng thép không rỉ, đường kính 0.021" dài 45cm, - Kim chọc mạch cỡ 21G x 4cm
VT081	Dụng cụ cắt polyp dùng một lần	Cái	Dụng cụ thắt polyp, tiết trùng, tích hợp tay cầm, giúp ngăn ngừa chảy máu trước khi cắt polyp, độ mở loop 15-40mm, chiều dài làm việc 1650- 2300mm.
VT082	Lọng cắt polyp ống tiêu hóa	Cái	Thông lọng nóng tay cầm thiết kế 3 ring có thể xoay ở đầu tay cầm điều khiển lọng. Dây lọng có loại cứng, loại mềm, có dạng hình oval, hình kết hợp và loại có thể mở 3 kích thước trong 1 thông lọng. Dây lọng thiết kế dạng bện có kích thước 0.23mm. Chiều dài làm việc 230cm. Độ mở loop 10, 15, 20, 24, 36mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 1 nước tham chiếu.
VT083	Vợt hút dị vật	Cái	Vợt dạng lưới hồ; Dùng để thu hồi các polyp nhỏ sau khi cắt; Thích hợp với các dị vật có dạng hình tròn, trơn, khó gấp; Đường kính vỏ ống: 30mm; Chiều dài làm việc: 2300mm hoặc 1600mm; tương thích với kênh ống soi 2,8 mm.
VT084	Bộ mở thông dạ dày qua da	Bộ	1. Bộ kim khâu cố định da và dạ dày - Chỉ khâu y tế - Bộ kim khâu 02 mũi kim làm bằng thép không gỉ, có bộ phận xoay để đưa chỉ khâu vào dạ dày, rọ bắt chỉ khâu 02 chức năng đóng và mở - Tổng chiều dài của bộ kim khâu 230 mm - Chiều dài làm việc của kim khâu 81 mm 2. Bộ kim PS mở thông dạ dày - Kim PS làm bằng thép không gỉ - Trên thân kim PS mở thông dạ dày 02 chức năng: khoá và mở khoá mũi kim - Có vỏ bọc (nóng). - Chiều dài của vỏ bọc (nóng) 100mm, vỏ bọc kim PS 02 chức năng khoá và mở khoá - Đường kính vỏ bọc 7.4mm 3. Ống thông nuôi ăn dạ dày - Ống làm bằng silicone 100%, có bóng cố định ở đầu cuối ống có dung tích 10ml, Chiều dài 22,5cm - Ống thông nuôi ăn có kích thước 20Fr - Ống thông có 2 kênh - Có miếng cố định để cố định ống thông, có chức năng khoá
VT085	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dùng cho mạch máu và mô mềm, chiều dài 45mm	Cái	Băng ghim cắt khâu dùng cho mô nội soi ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim là 45mm. Băng ghim nội soi loại gấp góc dùng cho mạch máu và mô mềm, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 3mm - 2.5mm - 2mm; Khoảng đóng mô là 1.5mm - 0.88mm. Băng ghim có khả năng gấp góc 45 độ và 5 điểm gấp góc mỗi bên. Băng ghim kèm lưới dao cắt

VT086	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dùng cho mô trung bình/dày, chiều dài 45mm	Cái	Băng ghim khâu cắt nội soi dùng cho mô trung bình và dày công nghệ tristaple, chất liệu ghim Titanium, Băng ghim kèm lưỡi dao cắt, băng ghim có thể gấp góc 45 độ mỗi bên. Đặc tính: Chiều dài băng ghim 45 mm có 3 hàng ghim mỗi bên chiều cao khác nhau, chiều cao ghim đập lần lượt từ ngoài vào trong là 4mm – 3,5mm – 3mm; khoảng đóng ghim là 2.25mm - 1.5mm.
VT087	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dùng cho mô trung bình/dày, chiều dài 60mm	Cái	Băng ghim cắt khâu dùng cho mô nội soi ghim chất liệu titanium. Chiều dài băng ghim là 60mm. Băng ghim nội soi loại gấp góc dùng cho mô trung bình/ dày, 3 hàng ghim so le nhau chiều cao thay đổi mỗi bên với chiều cao ghim mở lần lượt từ ngoài vào trong là 4mm - 3.5mm - 3mm; Khoảng đóng mô là 2.25mm - 1.5mm. Băng ghim có khả năng gấp góc 45 độ và 5 điểm gấp góc mỗi bên. Băng ghim kèm lưỡi dao cắt
VT088	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa có 3 hàng ghim dùng cho mô mỡ chiều dài 80mm	Cái	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa dùng cho mô mỡ. Băng ghim màu tím dài 80mm, 3 hàng ghim mỗi bên chiều cao lần lượt từ trong ra ngoài là 3mm-3.5mm-4mm. Khoảng đóng ghim 1.5mm-2.25mm
VT089	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa dùng cho mô mỡ loại 80mm	Cái	Băng ghim cắt khâu nối thẳng mô mỡ công nghệ định hướng ghim đập. Chiều dài băng ghim là 80mm, 2 hàng ghim mỗi bên, chiều cao ghim khi mở là 3.8mm; Chiều cao ghim đập xuống là 1.5mm. Băng ghim kèm lưỡi dao cắt.
VT090	Dụng cụ cắt khâu nối tiêu hóa tự động tròn đường kính 25,28,31,33	Cái	Dụng cụ cắt khâu nối tròn chiều dài thân dụng cụ 22cm, 2 hàng ghim, chất liệu ghim titanium, đường kính các cỡ 25mm; 28mm; 31mm; 33mm. Số lượng ghim lần lượt là 22 ghim; 26 ghim; 30 ghim; 32 ghim. Chiều cao ghim khi mở là 3.5mm; 4.8mm Chiều cao ghim đập xuống là 1.5mm; 2mm. Kích thước ghim: chiều rộng lưng ghim 4.0mm, thân ghim hình hộp chữ nhật: 0.35mm x 0.24mm. Đầu de được thiết kế dạng cúc áo dễ tháo rời.
VT091	Dụng cụ cắt khâu nối tròn 3 hàng ghim các cỡ	Cái	Dụng cụ khâu nối tròn chất liệu ghim titanium, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa. Chiều dài thân dụng cụ: 22cm. Các cỡ đường kính tròn: 28mm, 31mm tương ứng với số lượng ghim là 39, 45. Chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm. Đầu de thiết kế nghiêng để dễ dàng tháo rời, dạng cúc áo.
VT092	Dụng cụ cắt khâu tiêu hóa nội soi	Cái	Dụng cụ cắt khâu nối đa năng, dùng trong phẫu thuật nội soi trực dài 16cm, tích hợp với tất cả các loại băng ghim cắt khâu nối nội soi tương thích. Có khả năng gấp góc 45 độ mỗi bên, với 05 điểm gấp góc mỗi bên. Dụng cụ cắt khâu nội soi, lắp được tất cả các băng ghim tương thích kích cỡ khác nhau.
VT093	Dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mô mỡ, 3 hàng ghim	Cái	Dụng cụ cắt khâu tiêu hóa dùng cho mô mỡ. Dùng cho băng ghim màu tím dài 80mm, 3 hàng ghim mỗi bên chiều cao lần lượt từ trong ra ngoài là 3mm-3.5mm-4mm. Khoảng đóng ghim 1.5mm-2.25mm
VT094	Dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mô mỡ, chiều cao ghim đập 3.8mm	Cái	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng cho mô mỡ. Dùng với băng ghim mô mỡ cỡ 80mm, có chiều cao ghim 3.8mm. Chiều cao ghim đóng xuống 1.5mm Thiết kế có chốt an toàn giữ lưỡi dao trước và sau khi bắn. Tay cầm phủ cao su nhám có rãnh với nút tháo nhanh.
VT095	Ống thông tiểu 2 nhánh	Cái	- Thông tiểu 2 nhánh chất liệu 100% silicone dùng trong y tế. - Ống silicon trong suốt. Ống trong suốt có vạch cân quang màu xanh chạy dọc thân ống. - Trong túi có sẵn một nút đẩy ống thông (Spigot) làm bằng nhựa, được đóng gói và khử trùng riêng lẻ. - Ống thông tiểu có các kích cỡ sau: + Kích thước 6fr bóng 1-1,5ml dài 330mm + Kích thước 8fr bóng 2-3ml dài 330mm + Kích thước 10fr bóng 3-5ml dài 330mm hoặc 420mm + Size 12fr- 26Fr có bóng 5-10ml hoặc 20- 30ml dài 250mm hoặc 420mm. - Khuyến nghị sử dụng có thể ≥ 29 ngày trong cơ thể.
VT096	Sonde foley 3 nhánh các cỡ	Cái	Ống thông đường tiểu 3 nhánh. Chất liệu cao su thiên nhiên phủ silicon, thành ống dày chống gãy gấp. Bóng chèn căng đều không bị vỡ và nằm đối xứng ở vị trí trung tâm giúp lưu giữ vị trí trong bàng quang. Bóng dung tích 30ml. Không DEHP. Các số từ 18 - 24
VT097	Sonde JJ	Cái	Bộ ống thông niệu quản dùng để dẫn lưu dài ngày (<12 tháng) bao gồm: * Sonde JJ: làm bằng carbothane TPU nhạy nhiệt, thiết kế 2 đầu cong (JJ), 2 lỗ mở, có vạch trên thân ống, có cân quang, có chỉ khâu ở đầu xa. Đa dạng kích thước: 3/4/4.8/6/7Fr, chiều dài từ 8-30cm. * Que đẩy: làm bằng PP, có màu đỏ, tương thích với ống thông, dài 45-70-75-90cm ± 0,5 cm. * Dây dẫn đường thép không gỉ phủ PTFE. * Kẹp làm bằng PP. * Tiệt trùng EO. Đạt tiêu chuẩn ISO
VT098	Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ cỡ 2,5-6cm	Cái	Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo với 2 vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane2363-80A và Pellethane2363-90A giúp túi co giãn linh hoạt và chắc chắn. kích thước 2.5 - 6cm. Không latex, không DHP. Đạt tiêu chuẩn FDA , CE
VT099	Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ cỡ 5-9cm	Cái	Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo với 2 vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane2363-80A và Pellethane2363-55D giúp túi co giãn linh hoạt và chắc chắn. kích thước 5 - 9 cm. Không latex, không DHP. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE
VT100	Dụng cụ bảo vệ thành vết mổ cỡ 9-14cm	Cái	Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo với 2 vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane2363-90A và Pellethane2363-55D giúp túi co giãn linh hoạt và chắc chắn, kích thước 9 -14cm. Không latex, không DHP. Đạt tiêu chuẩn FDA , CE
VT101	Quả dẫn lưu áp lực âm	Quả	Quả dẫn lưu vết thương trong suốt 400ml với 3 lỗ xo - Ống nối có khóa và đầu nối chữ "Y" - Troca chọc dò cong, chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương kèm ống thông chất liệu PVC hoặc tương đương, dài 120cm ± 5% - Ống thông có đục lỗ không DEHP kích thước 14

Nhóm 8. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác

VT102	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ	<p>Kim đầu cong G18 dài 3 ¼" gây tê ngoài màng cứng, đầu cong có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim.</p> <p>- Catheter bằng polyamid trong suốt, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm, đầu catheter có 3 lỗ thoát thuốc, thân catheter mềm dẻo, chống gấp</p> <p>- Đầu nối catheter dạng nắp bật, Bơm tiêm giảm kháng lực LOR, Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2µm, tấm dán cố định màng lọc, Có 2 bơm tiêm 3ml và 20ml có đầu vận xoắn và 3 kim chích thuốc G25, G21, G18.</p>	3
VT103	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Cái	<p>Kim đầu cong 18G x 8cm OD 1.3mm, ID 1.0mm có cánh lớn (1.4cm x 4cm) có thể tháo rời, thân có vạch chia. - Catheter PEBA (Polyether Block Amide), OD 0.9mm x L 915mm, có vạch đánh dấu chiều dài, mặt bên có 3 lỗ bơm thuốc - Đầu nối catheter dạng phẳng, chốt đóng mở nằm bên trong đầu nối - Bơm tiêm giảm kháng lực LOR 10ml, không latex - Lọc 0.2µm, sử dụng 96 giờ - Co nhựa định hướng (dụng cụ kết nối dẫn đường catheter vào kim) * Tiết trùng</p>	
VT104	Buồng tiêm truyền cấy dưới da	Bộ	<p>Chất liệu: Buồng bằng kim loại Titanium, tương thích chụp cộng hưởng từ - MRI lên tới 3 Tesla.</p> <p>Màng vách ngăn buồng tiêm bằng Silicone.</p> <p>Kích thước buồng: 12,0mm x 12,9mm x 28,7mm.</p> <p>Dung tích: 0,5 ml. Trọng lượng: 12,5 g.</p> <p>Cấu trúc khoang buồng thiết kế dạng C-Flow, đảm bảo động lực dòng chảy được cải tiến. Ống thông - Catheter: bằng nhựa Silicone, đường kính ngoài 2,67mm, đường kính trong 1,40mm, dài 50cm. Được đánh dấu cân quang mỗi 1cm và đánh dấu từ 1cm đến 30cm.</p> <p>Bộ phụ kiện đi kèm: 01 Ống thông (Catheter), 01 Khóa Catheter, 01 Kim huber, 01 Kim đầu tù, 01 Dụng cụ nâng tĩnh mạch, 01 Ống tiêm 10 ml, 01 Kim dẫn đường Split-Sheath có nong, 01 Dây dẫn "Thumber-Feed", 01 Dụng cụ tạo đường hầm.</p>	
VT105	Clip cầm máu dùng trong nội soi	Cái	<p>Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 16mm. Sau khi bẻ ra, clip có độ dài stem tương ứng là 13.3mm. Clip xoay 2 chiều 360 độ (cán màu xanh, vàng) với độ mở 135 độ;</p> <p>- Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm.</p> <p>- Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm.</p> <p>- Đóng mở được nhiều lần</p> <p>- Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene</p> <p>- Chụp được dưới cộng hưởng từ.</p>	
VT106	Clip kẹp mạch máu polymer các cỡ	Cái	<p>*Chất liệu: clip chất liệu Polymer, vì chất liệu nhựa ABS; dùng cho mổ mở và mổ nội soi</p> <p>* Có khóa. Có 4 cỡ: M, ML, L và XL</p> <p>M: phù hợp mô và mạch máu có đường kính 2 mm - 7 mm</p> <p>ML: phù hợp mô và mạch máu có đường kính 3 mm - 10 mm</p> <p>L: phù hợp mô và mạch máu có đường kính 5 mm - 13 mm</p> <p>XL: phù hợp mô và mạch máu có đường kính 7 mm - 16 mm</p>	
VT107	Clip kẹp mạch máu Titanium các cỡ	Cái	<p>Clip mạch máu Titan. Kẹp làm từ chất liệu titanium tinh khiết. Hình chữ V, có rãnh ngang nhỏ trên thân giúp tại các vị trí kẹp mạch máu giúp kẹp bám giữ vào mạch và mô tốt hơn tránh trơn trượt. Tương thích với MRI và chắn bức xạ. Các cỡ:</p> <p>* cỡ S: chiều cao clip khi đóng: 3.7mm, chiều cao clip khi mở: 3.5mm, đường kính clip: 4.0mm.</p> <p>* cỡ M: Chiều cao clip khi đóng: 6.0mm, chiều cao clip khi mở: 5.0mm, đường kính clip: 6.2mm.</p> <p>* cỡ ML: Chiều cao clip khi đóng: 9.0mm, chiều cao clip khi mở: 8.0mm, đường kính clip: 8.5mm.</p> <p>* cỡ L: Chiều cao clip khi đóng: 12.4mm, chiều cao clip khi mở: 9.8mm, đường kính clip: 11.6mm.</p>	
VT108	Clip mạch máu (Hemoclip)	Cái	<p>Tay cầm có thiết kế khóa an toàn</p> <p>Xoay 360 độ, 2 chiều</p> <p>Kẹp có thể đóng mở nhiều lần</p> <p>Độ mở kẹp 11 mm - 16 mm</p> <p>Chiều dài làm việc 1950mm - 2300mm</p> <p>Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm</p> <p>Sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8mm</p> <p>Độ mở clip 135 độ</p> <p>Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene</p>	
VT109	Kim sinh thiết dạ dày, đại tràng	Cái	<p>Kim sinh thiết đa dạng về chủng loại, vỏ bọc. Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Chiều dài làm việc 1.8m, 2.3m.</p> <p>Đường kính 2.3mm, Độ mở ngầm 6.7mm, không răng. Chiều dài ngầm 2.9mm. Khớp nối đầu kim dạng kéo linh hoạt.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA.</p>	
VT110	Kim chích cầm máu qua nội soi	Cái	<p>Kim tiêm cầm máu có tay cầm bằng nhựa nguyên sinh có chốt hãm dạng nút bấm, có thể khóa mở bằng một tay. Đường kính kim 22G, 25G. Đầu kim vát 3 cạnh tăng độ chính xác khi tiêm và không làm dẫn tĩnh mạch hoặc xuất huyết khi rút kim. Độ nhô tip 4mm, 5mm, 6mm được làm bằng kim loại. Chất liệu ống trong catheter làm bằng PA. Đường kính ống catheter 2.3mm, Chiều dài làm việc: 180cm, 230cm.</p> <p>Kênh làm việc 2.8mm.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA.</p>	

VT111	Trocar nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí. Chất liệu: Vỏ: chất liệu polyamide trong suốt, Polysorprene và silicon oil có đường vân cố định, hệ thống van chống xì khí .Nòng: chất liệu Polyamide trong suốt, Acrylonitrile-butadiene-styrene và Versaflex Thermoplastic Elastomer, đầu trong. Dài 100 mm, Đường kính trong: 12.95mm. Đường kính ngoài: 15.52mm. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE
VT112	Ngáng miệng	Cái	Ngáng miệng có 2 loại: tiêu chuẩn dành cho người lớn và loại dành cho trẻ em, ngáng miệng được làm từ chất liệu nhựa, màu xanh, dây đeo không chứa latex. Kích cỡ bên trong: 21mm x 26mm hoặc 13mm x 20mm. Được đóng gói hộp 100 cái. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA
VT113	Con sâu máy thở	Cái	- Chất liệu bằng nhựa PVC- Dạng lò so, dùng cho máy thở - Đường kính đầu nối trên: Đường kính trong 15mm, đường kính ngoài 22mm - Đường kính đầu nối dưới 15mm - Cổng lấy khí có nắp đậy cố định. Sản phẩm được tiệt trùng.
VT114	Bộ khăn vô trùng phẫu thuật	Bộ	<ul style="list-style-type: none"> • 4 x Khăn thấm 30x40cm: Chất liệu từ vải Spunlace thấm trắng. Không gây kích ứng da. • 1 x Băng keo OP 10x50cm: Băng keo y tế, không gây kích ứng da. Có mối gỡ sẵn. • 1 x Khăn phủ chân 180x200cm: Vải không dệt SMMMS 5 lớp 43 gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Gia cố bằng vải siêu thấm. Băng keo y tế khô 5 cm chất liệu acrylic, co giãn tốt, có mối gỡ sẵn, không gây kích ứng da. Có tấm 4 lỗ để cố định ống dây. • 1 x Khăn phủ đầu 160x250cm: Vải không dệt SMMMS 5 lớp 43 gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Có phần gia cố bằng vải siêu thấm. Băng keo y tế khô 5 cm, chất liệu acrylic, co giãn tốt, có mối gỡ sẵn, không gây kích ứng da. Có tấm 4 lỗ dùng để cố định ống dây. • 2 x Khăn phủ bên 80x90cm: Chất liệu từ vải không dệt SMMMS 5 lớp 43 gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Có phần gia cố bằng vải siêu thấm dày 130 gsm. Băng keo y tế khô 5 x 80 cm, có mối gỡ sẵn dọc chiều dài băng keo, không gây kích ứng da.

